

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn,  
con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Hoàng Mai T, sinh năm 1999

Địa chỉ: 39/1S, tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987

Thường trú: Số 601/38, tổ 10, khu phố 2, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

(Bà Trinh có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Định vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ - Nguyên đơn bà Hoàng Mai T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Mai T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống quá nhiều, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, ông bà đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Bà Trinh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khang D, sinh ngày 30/7/2023. Khi ly hôn, bà Trinh xin được nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Văn D phải cấp dưỡng. Hiện nay, bà Trinh đang làm nhân viên hành chính tại Công ty Cổ phần Logi Hub, mức lương trung bình là 10.000.000đồng/tháng. Ngoài ra, bà còn 03 kiot cho thuê với thu nhập khoảng 13.500.000đồng/tháng. Bà Trinh đang sinh sống cùng cha mẹ ruột tại địa chỉ 39/1S, tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai. Do đó, bà Trinh có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Theo văn bản trình bày ý kiến nộp qua dịch vụ bưu chính ngày 19/6/2025 - ông Nguyễn Văn D trình bày:** Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu khi ông Định còn có công việc làm ăn ổn định thì vợ chồng chung sống chưa có nhiều vấn đề phát sinh. Tuy nhiên, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có sự đồng lòng chăm lo cho gia đình, không có sự chia sẻ, gia đình bên vợ không có sự thấu hiểu, vợ không tôn trọng chồng và không biết chăm lo cho gia đình. Hiện tại, ông Định và bà Trinh cũng không còn chung sống với nhau. Về yêu cầu xin ly hôn của bà Trinh thì ông Định không thể hiện rõ ý kiến. Ông Định đề nghị không đến Tòa để tham dự phiên tòa. Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khang D, sinh ngày 30/7/2023. Ông Định hiện đang là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Ông Định đề nghị Tòa án giải quyết để ông Định có thể ổn định cuộc sống và con ông tiếp tục ăn học nên người. Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Về nợ chung: Có vay của bố mẹ vợ, mẹ ruột (nhưng không trình bày rõ thông tin cụ thể).

### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai:**

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Về giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Hoàng Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khang D, sinh ngày 30/7/2023. Khi ly hôn, giao cho bà Trinh được nuôi con, tạm thời ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng do bà Trinh không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà Trinh khai, bà và ông Định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do ông Nguyễn Văn D có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung là không có, nhưng ông Định chưa trình bày cụ thể và xác định rõ về nợ chung; đồng thời Văn bản trình bày ý kiến (có ký tên xác nhận của ông Định) được gửi tới Tòa án vào ngày 19/6/2025 là sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận, công khai chứng cứ (theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Hoàng Mai T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Hoàng Mai T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn D, bà Trinh xin được nuôi con, ông Định cũng có ý kiến xin được nuôi con chung. Do đó, căn cứ Điều 56 và 81 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, con chung”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Trinh là nguyên đơn còn ông Định là bị đơn trong vụ án.

- Theo Biên bản xác minh ngày 26/5/2025 tại Công an phường L, thành phố B (nay là phường L) và Văn bản trình bày ý kiến của ông Định thì có căn cứ để xác định: Hiện nay, ông Nguyễn Văn D đang có địa chỉ cư trú tại: Số 601/38, tổ 10, khu phố 2, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

- Ngày 16/6/2025, bà Hoàng Mai T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Nguyễn Văn D để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Định vắng mặt và có ý kiến không tham dự phiên tòa. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trinh và ông Định tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Trinh và ông Định chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống quá nhiều, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Xét yêu cầu ly hôn của bà Trinh là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh ngày 02/6/2025 tại địa phương thể hiện về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trinh và ông Định thì địa phương không rõ do các đương sự không trình báo. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Định để hòa giải đoàn tụ nhưng ông Định đều vắng mặt, không có động thái tích cực để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng; đồng thời theo văn bản trình bày ý kiến của ông Định gửi đến Tòa án ngày 19/6/2025 thể hiện quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự hòa hợp. Như vậy, thể hiện việc mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà Trinh và ông Định là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Trinh được ly hôn với ông Định.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khang D, sinh ngày 30/7/2023. Khi ly hôn, bà Trinh xin được nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông Định phải cấp dưỡng.

Xét thấy: Hiện nay, cháu Nguyễn Khang D còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, bà Trinh và ông Định không có thỏa thuận nào khác. Về điều kiện nuôi con, bà Trinh đang làm nhân viên hành chính tại Công ty Cổ phần Logi Hub, mức lương trung bình là 10.000.000đồng/tháng. Ngoài ra, bà Trinh còn 03 kiot cho thuê với thu nhập khoảng 13.500.000đồng/tháng. Bà Trinh đang sinh sống cùng cha mẹ ruột tại địa chỉ 39/1S, tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai và nơi ở ổn định nên có điều kiện tốt hơn so với ông Định trong việc chăm sóc con. Điều này được thể hiện ở tài liệu, chứng cứ là Giấy xác nhận lương và phụ cấp, hợp đồng cho thuê mặt bằng do bà Trinh cung cấp. Tòa án đã triệu tập ông Định để làm việc và hòa giải, nhưng ông Định không có mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về điều kiện nuôi con của mình. Do đó, để ổn định về việc học tập và sinh hoạt, cũng như sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho cháu Nguyễn Khang D, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trinh, giao cháu Khang D cho bà Trinh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Định không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trinh không yêu cầu (theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014).

Ông Định được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà Trinh khai, bà và ông Định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/6/2025, Tòa án có nhận được 01 Văn bản tường trình ghi tên Nguyễn Văn D gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, nhưng văn bản này không có chữ ký xác nhận của bị đơn nên không phải là tài liệu, chứng cứ để xem xét theo quy định tại Điều 91, 94 và 98 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 19/6/2025, Tòa án nhận được Văn bản trình bày ý kiến (có ký tên xác nhận của ông Định) được chuyển tới qua dịch vụ bưu chính. Theo đó, ông Nguyễn Văn D trình bày về tài sản chung là không có, nhưng ông Định chưa trình bày cụ thể và xác định rõ về nợ chung; đồng thời Văn bản trình bày ý kiến (có ký tên xác nhận của ông Định) được gửi tới Tòa án vào ngày 19/6/2025 là sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận, công khai chứng cứ (theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Mai T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Mai T: Bà Hoàng Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Khang D, sinh ngày 30/7/2023. Khi ly hôn, giao cho bà Hoàng Mai T được nuôi

con, tạm thời ông Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng do bà Trinh không yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà Trinh khai, bà và ông Định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do ông Nguyễn Văn D có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung là không có, nhưng ông Định chưa trình bày cụ thể và xác định rõ về nợ chung nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này mà tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Mai T phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006589 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Hoàng Mai T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Hoàng Mai T và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**